

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BYT-VPB1

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2021

V/v báo cáo hoạt động  
phòng, chống dịch COVID-19.

Kính gửi:

- Các Tiểu ban thuộc Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1302/CD-VPCCP ngày 08/9/2021 về chuẩn bị nội dung cho cuộc họp trực tuyến toàn quốc giữa Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 với các địa phương vào ngày 11/9/2021; Bộ Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) trân trọng đề nghị các Tiểu ban và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo các nội dung theo biểu mẫu gửi kèm.

Bộ Y tế trân trọng đề nghị các Tiểu ban, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo ngắn gọn, súc tích, có số liệu cụ thể, gửi về Bộ Y tế **trước ngày 10/9/2021** và qua địa chỉ Email: [tonghopbyt@gmail.com](mailto:tonghopbyt@gmail.com) để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

Trân trọng cảm ơn./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Giao thông Vận tải;
- Các Đ/c Thứ trưởng BYT;
- Vụ, Cục thuộc BYT (để thực hiện báo cáo theo lĩnh vực phụ trách);
- Lưu: VT, VPB1.

**Nguyễn Thanh Long**

**PHỤ LỤC 1: Biểu mẫu báo cáo đối với các Tiểu ban**

**TÊN CƠ QUAN**  
**TIỂU BAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

**I. Kết quả thực hiện**

Thực hiện báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao kèm theo các chỉ số, số liệu minh chứng cụ thể kết quả triển khai (bảng số liệu kèm theo).

**2. Tồn tại, thách thức và nguyên nhân**

- Tồn tại, thách thức
- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

**3. Bài học kinh nghiệm****4. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới**

- Về cơ chế, chính sách.
- Về chuyên môn, kỹ thuật.
- Một số nhiệm vụ, giải pháp khác.

**5. Kiến nghị, đề xuất**

- Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- Đối với Ban Chỉ đạo.
- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Y tế (để tổng hợp);
- .....
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)

**BẢNG SỐ LIỆU CẬP NHẬT**

<b>Tên tiểu ban</b>	<b>Số liệu báo cáo</b>	<b>Ghi chú</b>
Tiểu ban Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả tổ chức giám sát</li> <li>- Số xét nghiệm thực hiện</li> <li>- Số bệnh nhân điều trị tại các tầng</li> <li>- Khác ....</li> </ul>	
Tiểu ban An ninh trật tự xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số vụ vi phạm được xử lý</li> <li>- Số lực lượng tăng cường</li> <li>- Khác....</li> </ul>	
Tiểu ban An sinh xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lương thực thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu được cung cấp</li> <li>- Số dân được hỗ trợ tại các vùng, địa phương có dịch</li> <li>- Số người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thể, người có hoàn cảnh khó khăn, người mất việc làm do dịch bệnh COVID-19</li> <li>- Khác....</li> </ul>	
Tiểu ban Tài chính, hậu cần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số kinh phí được phân bổ</li> <li>- Số trang thiết bị, thuốc, vật tư, trang thiết bị được mua sắm và cấp phát</li> <li>- Khác...</li> </ul>	
Công tác Sản xuất và lưu thông hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số liệu về các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đảm bảo an toàn, hoạt động sản xuất trở lại</li> <li>- Số xe được cấp giấy phép luồng xanh</li> <li>- Khác...</li> </ul>	
Tiểu ban Dân vận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số kinh phí huy động</li> </ul>	
Tiểu ban Vận động và huy động xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số kinh phí được vận động, huy động;</li> <li>- Số kinh phí đã cấp phát đối tượng cần hỗ trợ...</li> <li>- Khác...</li> </ul>	
Tiểu ban Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tin bài được đăng</li> <li>- Số tin xấu độc được gỡ bỏ</li> <li>- Số liệu di chuyển trong thời gian giãn cách</li> <li>- Số liệu về ứng dụng công nghệ</li> <li>- Khác ...</li> </ul>	

**PHỤ LỤC 2: Biểu mẫu báo cáo đối với các UBND tỉnh, thành phố****TÊN ĐỊA PHƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO****TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19****I. Kết quả thực hiện**

Thực hiện báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao kèm theo các chỉ số, số liệu minh chứng cụ thể như:

- *Công tác y tế:*

(1) Công tác xét nghiệm (Số mẫu xét nghiệm nhanh đã thực hiện tại cộng đồng, số dương tính; Số mẫu xét nghiệm RT-PCR, số dương tính);

(2) Công tác điều trị (Số bệnh viện/cơ sở y tế điều trị COVID-19 tại tầng 1, tầng 2, tầng 3; Số bệnh nhân đang điều trị tại tầng 1, 2, 3);

(3) Đánh giá các chỉ số kiểm soát dịch theo tiêu chí Bộ Y tế (cụ thể từng tiêu chí đạt/không đạt);

(4) Kết quả kiện toàn BCĐ PCD tại cấp tỉnh, huyện, xã;

(5) Số trạm y tế lưu động đã thành lập; Số Tổ COVID-19 cộng đồng, Tổ tự quản...;

(6) Đánh giá theo Tiêu chí kiểm soát dịch của Bộ Y tế tại Quyết định số 3979/QĐ-BYT ngày 18/8/2021 và Quyết định số 3989/QĐ-BYT ngày 19/8/2021 (đính kèm bảng đánh giá)

- *Công tác An ninh trật tự xã hội:* Số vụ vi phạm, số kinh phí xử phạt vi phạm,...

- *Công tác An sinh xã hội:* số người lao động, người sử dụng lao động, người dân được hỗ trợ; số kinh phí hỗ trợ...

- *Công tác Tài chính, hậu cần:* Số kinh phí phân bổ,...

- *Công tác Sản xuất và lưu thông hàng hóa:* Tỷ lệ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đảm bảo an toàn, hoạt động sản xuất trở lại; cấp giấy phép luồng xanh...

- *Công tác Vận động và huy động xã hội:* Các chương trình vận động, huy động; số kinh phí đã vận động, huy động, cấp phát đối tượng cần hỗ trợ...

- *Công tác Dân vận:*

- *Công tác Truyền thông*: Số chương trình truyền thông, số người gọi điện đến các đường dây nóng, ...

- *Các mô hình hay, cách làm tốt* (nếu có)

## **2. Tồn tại, thách thức và nguyên nhân**

- Tồn tại, thách thức

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

## **3. Bài học kinh nghiệm**

## **4. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới**

- Kế hoạch thực hiện trạng thái bình thường mới

+ Dự kiến thời gian

+ Các biện pháp cụ thể

- Một số nội dung khác

## **5. Kiến nghị, đề xuất**

- Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Đối với Ban Chỉ đạo.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);

- Các Đ/c Phó Thủ tướng CP;

- Bộ Y tế (để tổng hợp);

- .....

- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký, đóng dấu)*

## ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ KIỂM SOÁT DỊCH CỦA BỘ Y TẾ

### 1. Đối với TP. Hồ Chí Minh

Stt	Tiêu chí	Đạt/Không đạt
1	Số ca mắc mới trong cộng đồng theo tuần có xu hướng giảm liên tục so với 2 tuần liền kề trước đó và giảm ít nhất 50% so với tuần cao nhất trong đợt dịch	
2	Tỷ lệ số mẫu xét nghiệm dương tính/số người lấy mẫu xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR trong ngày tại cộng đồng có xu hướng giảm liên tục trong vòng 14 ngày	
3	Không ghi nhận chuỗi, chùm ca bệnh lây nhiễm mới xuất hiện trong vòng 7 ngày	
4	Giảm tối thiểu 30% các huyện, xã ở mức độ nguy cơ rất cao (theo hướng dẫn đánh giá tại Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021)	
5	Giảm tối thiểu 30% các huyện, xã ở mức độ nguy cơ cao	
6	Giảm tối thiểu 30% các huyện, xã ở mức độ nguy cơ	

### 2. Đối với các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg

Stt	Tiêu chí	Đạt/Không đạt
1	Số ca mắc mới trong cộng đồng theo tuần có xu hướng giảm liên tục so với 2 tuần liền kề trước đó và giảm ít nhất 50% so với tuần cao nhất trong đợt dịch	
2	Tỷ lệ số mẫu xét nghiệm dương tính/số người lấy mẫu xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR trong ngày tại cộng đồng có xu hướng giảm liên tục trong vòng 14 ngày	
3	Không ghi nhận chuỗi, chùm ca bệnh lây nhiễm mới xuất hiện trong vòng 7 ngày	
4	Giảm tối thiểu 50% các huyện, xã ở mức độ nguy cơ rất cao (theo hướng dẫn đánh giá tại Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021)	
5	Giảm tối thiểu 50% các huyện, xã ở mức độ nguy cơ cao	
6	Giảm tối thiểu 50% các huyện, xã ở mức độ nguy cơ	
7	Giảm tối thiểu 30% các huyện, xã ở mức bình thường mới	

- Thời gian kết thúc giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg: